TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2019/DS-PT
Ngày 25/11/2019
"V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Sơn, bà Thái Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An thm gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 13/2019/DSPT ngày 11 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp quyền sử dụng đất". Do bản án dân sự sơ thẩm số 13/2018/DS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 95/2019/QĐ-PT ngày 08 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 34/2019/QĐ-PT ngày 04/11/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Viết H, sinh năm 1952; Địa chỉ: Số nhà 47, đường Lê Văn H, khối 17, phường Tr, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Viết S, sinh 1956; địa chỉ: Khối T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Nghệ An là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 18/6/2019). Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1944; Địa chỉ: Xóm 7 Kh 1, xã Kh, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Viết S, sinh năm 1942; Địa Chỉ: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Ông Phạm Viết Đ, sinh năm 1944; Địa chỉ: Số nhà 24, đường Đinh Bạt T, khối 14, phường Tr, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bà Phạm Thị M, sinh năm 1946; Địa chỉ: Số nhà 70, đường L, khối Ph, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Bà Phạm Thị L, sinh năm 1955; Địa chỉ: Xóm 7 Kh 1, xã Kh, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Ông Phạm Công H, sinh năm 1962; Địa chỉ: Đội 7, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Phạm Viết Đ, bà Phạm Thị M, bà Phạm Thị L, ông Phạm Công H: Ông Phạm Viết H, sinh năm 1952; địa chỉ: Số nhà 47, đường Lê Văn H, khối 17, phường Tr, thành phố V, tỉnh Nghệ An là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 23 và 25/10/2017). Có mặt.

- Bà Phạm Thị X, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số nhà 02, đường Mạc Thị B, khối 1, phường Tr, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1949; Địa chỉ: Số nhà 05, ngõ 75, đường H, khối 11, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Nh: Ông Hà Đức Th, sinh năm 1971; địa chỉ: Xóm 7 Kh 1, xã Kh, huyện N, tỉnh Nghệ An là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 05/7/2019). Có mặt.

- Chị Phạm Thị Kim L, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số nhà 02, ngõ 25, đường Phan Thúc Tr, khối Tr, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Chị Phạm Thị Bình M, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số nhà 34, ngõ 140, khối 6A, đường Phạm Hồng Th, phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số nhà 05B, ngõ 75, đường H, khối 11, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Anh Phạm Anh T, sinh năm 1977; Nơi đăng ký HKTT: Số nhà 05B, ngõ 75, đường H, khối 11, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: 330/4, bến Vân Đ, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Bà Mai Thị Thu H. Vắng mặt.

- Anh Phạm Xuân H, sinh năm 1982. Vắng mặt.

- Anh Phạm Xuân D, sinh 1988. Vắng mặt.

Bà H, anh D, anh H đều có cùng địa chỉ: Số nhà 25/2N, đường Nguyễn Văn Tr, khối 9, phường Bến Th, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

4. Người làm chứng:

- Ông Phạm Viết D, sinh năm 1930; Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Ông Hồ Đình C, sinh năm 1956; Địa chỉ: Xóm 8 Kh 1, xã Kh, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Ông Hà Huy G; Địa chỉ: Xóm 6 Kh 1, xã Kh, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2017 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Phạm Viết H trình bày:

Cha ông là Phạm Viết T, mẹ ông là Hồ Thị D, sinh được sáu người con là ông Phạm Viết S, bà Phạm Thị M, ông Phạm Viết Đ, ông Phạm Viết H, bà Phạm Thị L và ông Phạm Công H. Cha mẹ ông khi còn sống được sử dụng thửa đất số 812 tờ bản đồ số 06 (theo đo đạc cũ), nay là thửa số 22, tờ bản đồ số 48 tại xóm 8 Kh 1, xã Kh, huyện N, tỉnh Nghệ An. Thửa đất này có nguồn gốc là do ông, cha để lại. Trước đây gia đình ông Phạm Viết T sử dụng ngõ đi vào nhà là đường ngõ đi sát bờ tường của ngôi nhà ông Phạm Viết S và Bà Hồ Thị E có diện tích 31,5m^2 (chiều dài của ngõ là 17,75m; chiều rộng giáp với đường trục của xóm là 2,5m; chiều rộng giáp với thửa đất ông T là 1,2m). Ngõ này là ngõ đi riêng của gia đình sử dụng từ xa xưa, được ngăn cách bởi hàng cây giới lâu năm ở hai bên. Năm 1954, gia đình ông T bị quy sai địa chủ, mảnh vườn sát đê của gia đình ông T chính quyền lấy chia cho ông Xuân D và ông Cu H. Sau đó gia đình ông T được sửa sai trả lại thành phần trung nông. Năm 1978, ông Xuân D và ông Cu H chuyển đi nơi khác ở và đã trả lại toàn bộ đất cho gia đình ông T. Cũng trong năm 1978, để thuận tiện việc đi lại, gia đình ông T mở thêm lối đi mới ra đường đê, lối đi cũ được gia đình ông T dùng cành cây rào lại và giữ nguyên hiện trạng. Do các con của ông T và bà D đều công tác xa nên gia đình ông S đã tự đào hàng cây giới của gia đình ông T. Khoảng năm 2000, thấy bờ bụi không an toàn nên gia đình ông T xây đoạn bờ tường rào giáp phần đất ông Nh ra phía bờ đê ngăn cách với thửa đất gia đình ông S. Năm 2005 bà Hồ Thị D chết và đến năm 2007 ông Phạm Viết T chết không để lại di chúc. Năm 2012, khi gia đình bà E bán phần đất giáp đê cho ông Hồ Đình Q thì các con ông T yêu cầu trả lại ngõ cũ. Tại biên bản làm việc ngày 31/11/2012 (khi đó bà E đang sống nhưng đã yếu nên đã ủy quyền cho ông Phạm Viết K (con trai trưởng) và bà Phạm Thị Ph (là con gái đầu) xác định và chấp nhận trả lại ngõ đi cho gia đình nguyên đơn. Biên bản này có xác nhận của chính quyền địa phương. Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 14/01/2013 mang tên Hà Thị E xác định có ngõ đi vào gia đình ông T. Nhưng sau đó các con cháu của ông S, bà E không thực hiện với lý do là năm 1978 gia đình ông T đã đổi ngõ đi cũ cho ông S để lấy ngõ đi ra đường đê và bản đồ 299 không có ngõ cũ này. Nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn bà Phạm Thị Ph và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả lại ngõ cho gia đình ông. Ông không chấp nhận yêu cầu

phản tố của bị đơn bà Phạm Thị Ph về việc yêu cầu các con ông T, bà D phải trả lại diện tích đất để làm ngõ đi ra đường đê vì gia đình ông không đổi đất cho gia đình ông S, bà E. Lối đi ra phía đường đê là đất của gia đình nguyên đơn.

Bị đơn bà Phạm Thị Ph trình bày: Ông Phạm Viết S và Bà Hồ Thị E có năm người con gồm bà Phạm Thị Ph, ông Phạm Viết K (ông K chết năm 2014) có vợ là Nguyễn Thị Nh và 04 con gồm chị Phạm Thị Kim L, chị Phạm Thị Bình M, anh Phạm Thanh T, anh Phạm Anh T; ông Phạm Viết D (hy sinh năm 1972 chưa có vợ con); ông Phạm Viết Th (chết năm 1997) có vợ là bà Mai Thị Thu H và có 02 con gồm anh Phạm Xuân H, anh Phạm Xuân D và bà Phạm Thị X. Ông Phạm Viết S chết năm 2004 và Bà Hồ Thị E chết năm 2016, không để lại di chúc. Sau khi Bà Hồ Thị E chết thì bà Phạm Thị Ph là người quản lý, trông coi tài sản của cha mẹ để lại là mảnh vườn và ngôi nhà cấp 4 tại xóm 8 Kh 1, xã Kh, huyện N. Phần đất ông Phạm Viết H tranh chấp nguyên trước đây là ngõ đi vào nhà ông Phạm Viết T và bà Hồ Thị D. Ngõ đi này tồn tại từ ngày xưa, ngăn cách giữa vườn ông S và ngõ đi vào nhà ông T là hàng cây giới. Năm 1978, giữa ông T và ông S thỏa thuận đổi ngõ đi vào nhà ông T để lấy một phần đất của gia đình ông S. Nội dung thỏa thuận của hai bên được thực hiện bằng miệng, không có văn bản, giấy tờ gì. Sau khi thỏa thuận, ông T mở lối đi ra đường đê Nam Trung, còn lối cũ ông S tự chặt hàng cây giới để thông vườn của ông S với lối đi. Sau đó ông T đã xây tường rào khép kín từ chân đê đến hết vườn cách ly hoàn toàn với vườn ông S. Hai bên sử dụng theo ranh giới đã thỏa thuận, ông T sử dụng ngõ đi ra phía đường đê, ông S sử dụng ngõ cũ của ông T, không có tranh chấp. Bị đơn bà Ph đồng ý trả lại ngõ cũ đi vào nhà ông T với điều kiện các con ông T, bà D phải trả lại diện tích đất làm ngõ đi ra đường đê cho gia đình bà là khoảng 34m^2.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Viết S, ông Phạm Viết Đ, bà Phạm Thị L, ông Phạm Công H, bà Phạm Thị M là các anh chị em của nguyên đơn ông Phạm Viết H thống nhất như lời trình bày và yêu cầu của H.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị X là em bị đơn bà Phạm Thị Ph và anh Phạm Anh T (con ông Phạm Viết K em trai bà Ph) thống nhất như lời trình bày và yêu cầu của bà Ph.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị Thu H, anh Phạm Xuân H là vợ và con ông Phạm Viết Th; chị Phạm Thị Kim L, Phạm Thị Bình M, anh Phạm Thanh T là con ông Phạm Viết K em trai bà Ph thống nhất trình bày: Bà và các anh chị có nghe nói lại có sự thỏa thuận đổi đất giữa gia đình ông Phạm Viết T với gia đình ông Phạm Viết S nhưng không biết việc đổi đất diễn ra như thế nào. Những người này không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trường hợp nguyên đơn yêu cầu trả lại lối đi vào nhà thì phải trả lại phần đất đã đổi cho gia đình bà E.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Nh, anh Phạm Xuân D là ông Hà Đức Th trình bày: Bà Nhung, anh D chấp nhận trả lại ngõ đi cũ vào vườn nhà ông T, bà D với điều kiện các con ông T, bà D phải trả lại diện tích đất làm ngõ đi ra đường đê đã đổi năm 1978.

Người làm chứng ông Hồ Đình T trình bày: Ông T có biết trước đây có ngõ đi vào gia đình ông Phạm Viết T đi qua gia đình Bà Hồ Thị E còn việc hai gia đình đổi đất như thế nào thì không biết. Khoảng năm 2006, tại nhà ông Phạm Viết T, đại diện gia đình ông T là ông Phạm Viết S và ông Phạm Viết Đ, đại diện gia đình Bà Hồ Thị E là ông Phạm Viết K (nay đã chết) cùng đại diện xóm 8 Kh 1 là ông Đặng Trọng B (xóm trưởng) và ông Hồ Đình T (công an xóm) để hòa giải. Nội dung: Tính lại sự hơn thiệt về việc đổi đất, cụ thể ông K đưa lại cho gia đình ông T số tiền 200.000 đồng. Buổi làm việc hôm đó chỉ nói ngắn gọn là bù lại hơn thiệt số tiền 200.000 đồng cho ông T thỏa mãn, thời điểm đó ông T đang sống nhưng không lập biên bản.

Người làm chứng ông Đặng Trọng B trình bày: Ông B không biết việc đổi đất giữa gia đình ông S và gia đình ông T. Năm 2006 ông B không có mặt, không chứng kiến và không biết việc hòa giải giữa ông S, ông Đ và ông K. Ông B chỉ biết có việc ông T ốm và có bức xúc về chuyện đất đai nên ông S đưa cho ông K 200.000 đồng để ông K đưa cho ông T nhằm mục đích ông T thỏa mãn về lối đi giữa ông T và ông S.

Với nội dung như trên, tại bản án số 13/2018/DS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An đã áp dụng: Điều 245, 246, 247, 248 và 254 Bộ luật Dân sự; Điều 26, khoản 5 Điều 98, 202, 203 Luật đất đai; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, 14 và 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Viết H, buộc các bà Phạm Thị Ph, Phạm Thị X, Nguyễn Thị Nh, anh Phạm Anh T, chị Phạm Thị Kim L, chị Phạm Thị Bình M, anh Phạm Thanh T, bà Mai Thị Thu H, anh Phạm Xuân H, anh Phạm Xuân D (là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phạm Viết S và Bà Hồ Thị E) phải giao trả lại ngõ liên gia diện tích 31,5m^2 và các tài sản trên ngõ liên gia đi vào thửa đất số 812, tờ bản đồ số 06 (nay là thửa đất số 22, tờ bản đồ số 48, tại xóm 8 Kh 1, xã Kh, huyện N, tỉnh Nghệ An cho các ông Phạm Viết H, Phạm Viết S, Phạm Viết Đ, Phạm Công H và các bà Phạm Thị M, Phạm Thị L (là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phạm Viết T và bà Hồ Thị D) được quyền sử dụng.

Vị trí, đặc điểm của ngõ cụ thể như sau: Phía Tây giáp với phần đất của hộ gia đình ông Phạm Viết Q dài 17,41m; phía Đông của ngõ giáp với sân, nhà và đất

ở của Bà Hồ Thị E dài 17,74m. Chiều rộng của ngõ được xác định: Phía Nam của ngõ giáp với đường trục của xóm rộng 2,5m tính từ bờ tường rào ngăn cách của hộ gia đình ông Phạm Viết Q; Phía Bắc của ngõ giáp đất của hộ gia đình ông Phạm Viết T rộng 1,2m tính từ bờ rào ngăn cách của hộ gia đình ông Phạm Viết Q (có sơ đồ kèm theo bản án).

Ông Phạm Viết H, Phạm Viết S, Phạm Viết Đ, Phạm Công H và bà Phạm Thị M, Phạm Thị L có quyền và nghĩa vụ liên hệ với các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp, đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Đồng thời được quyền sở hữu các tài sản gắn liền với đất đang tồn tại trên ngõ liên gia gồm: Đoạn bờ tường rào xây đá táp lô cao 1,6m, dài 2,5m tính từ bờ tường rào ngăn cách của hộ gia đình ông Phạm Viết Q về phía Nam của ngõ giáp với đường bê tông của xóm trị giá 271.200 đồng; 40 cây chuối chưa ra buồng trị giá 400.000 đồng; 01 cây mít đã có quả trên 10 năm trị giá 400.000 đồng và 01 cây nhãn trị giá 170.000 đồng. Các ông Phạm Viết H, Phạm Viết S, Phạm Viết Đ, Phạm Công H và bà Phạm Thị M, Phạm Thị L có nghĩa vụ phải bồi thường giá trị tài sản trên đất cho các bà Phạm Thị Ph, Phạm Thị X, Nguyễn Thị Nh, anh Phạm Anh T, chị Phạm Thị Kim L, chị Phạm Thị Bình M, anh Phạm Thanh T, bà Mai Thị Thu H, anh Phạm Xuân H, anh Phạm Xuân D với tổng số tiền là 1.241.200 đồng (Một triệu, hai trăm, bốn mươi mốt ngàn, hai trăm đồng).

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Phạm Thị Ph về việc yêu cầu những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phạm Viết T và bà Hồ Thị D phải trả lại phần diện tích đã đổi để làm ngõ đi ra phía đường đê mà gia đình ông T sử dụng có diện tích khoảng 34m^2 tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 48, xóm 8, Kh 1, xã Kh, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ thi hành án dân sự, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/11/2018, bà Phạm Thị Ph kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N với nội dung: Nguồn gốc diện tích đất ông Phạm Viết S (Cha bà Ph) đổi cho ông T là của ông Phạm Viết D được nhà nước chia cho từ thời kỳ cải cách ruộng đất. Diện tích đất ông D được chia là 132m^2 thuộc vườn của ông T nằm sát cạnh vườn ông S. Năm 1978, ông D đi xây dựng vùng kinh tế mới tại Đắk Lắk, ông D đã bán cho ông S toàn bộ diện tích đất nêu trên. Sau đó ông T sang thương lượng đổi một lối đất vườn của ông S để làm ngõ ra vào phía đường đê và ông S đồng ý. Việc ông Phạm Viết S thỏa thuận đổi đất cho ông Phạm Viết T vào năm 1978 là có thực. Quyết định của bản án sơ thẩm tuyên không đúng. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết buộc các ông Phạm Viết Đ, Phạm Viết H, Phạm Công H và các bà Phạm Thị M, Phạm Thị L phải trả lại cho gia đình bà phần diện tích đất

đã đổi để làm ngõ ra vào với diện tích là 34m^2 tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 48 thuộc xóm 8 Kh 1, xã Kh, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Phạm Thị Ph giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến cho rằng người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị Ph, căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm, sửa cách tuyên về nghĩa vụ bồi thường tài sản trên đất theo sự tự nguyện của ông Phạm Viết H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các tài liệu , chứng cứ có trong hồ sơ vụ án , ý kiến trình bày của các đương sự, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thừa nhận lối đi mà ông Phạm Viết H yêu cầu bà Phạm Thị Ph trả lại là lối đi vào nhà ông Phạm Viết T (Cha ông Huệ) sát với thửa đất nhà Bà Hồ Thị E (Mẹ bà Ph) được gia đình ông T sử dụng từ trước năm 1978. Phía bà Ph cho rằng năm 1978 gia đình ông T và gia đình bà E đã thống nhất đổi diện tích lối đi đó cho gia đình bà E và ông T lấy lối đi ra đường đê hiện nay nên diện tích lối đi này là của gia đình bà E. Thế nhưng, ngày 31/11/2012 thời điểm này bà E còn sống thì giữa gia đình bà E và các con của ông T đã có sự thỏa thuận là gia đình bà E trả lại cho các con của ông T lối vào nhà thời xưa cho gia đình ông T có kích thước cụ thể. Việc thỏa thuận có sự chứng kiến của xóm, có xác nhận của chính quyền xã và ngày 14/01/2013 bà E được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hà Thị E, trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà E đã thể hiện rõ lối đi vào nhà ông T. Điều đó thể hiện lối đi vào nhà ông T (ngõ liên gia) không nằm trong diện tích đất cấp cho bà E. Trong biên bản thỏa thuận không thể hiện nội dung trước đây gia đình bà E đã đổi đất cho gia đình ông T để làm lối đi. Quá trình sử dụng bà E không có ý kiến gì. Tháng 01/2016, bà E chết. Gia đình bà Ph cũng không có tài liệu gì chứng minh việc đổi đất giữa ông S, bà E và ông T. Phía gia đình ông Huệ không thừa nhận. Bà Ph cho rằng cần căn cứ vào ý kiến của Ông T, ông B để xác định quyền sử dụng đất của gia đình bà đối với phần đất đang tranh chấp, tuy nhiên theo lời trình bày của Ông T và ông B thì họ không biết cụ thể việc đổi đất có hay không. Quá trình giải quyết vụ án, những người làm chứng như ông Hồ Đình C, ông Hà Huy G, ông Phạm Viết Ch, ông Nguyễn Trọng H - nguyên cán bộ địa chính xã Kh từ năm 1998 đến năm 2016 và UBND xã Kh đều khẳng định không

có việc đổi đất như bà Ph trình bày. Vì vậy, việc bà Ph cho rằng gia đình bà đã đổi đất cho gia đình ông T để mở ngõ đi ra đường đê là không có căn cứ.

[2] Bà Ph cho rằng phần đất gia đình bà đổi cho ông T nằm trong phần diện tích đất 132m^2 ông Phạm Viết S (Cha bà Ph) mua của ông Phạm Viết D năm 1978 với giá 500 đồng. Bản thân ông D cũng thừa nhận có chuyển giao cho ông S 132m^2 đất nhưng cho rằng toàn bộ diện tích đất này là ông cho ông S, không có tiền bạc gì. Cũng theo lời trình bày của ông D thì toàn bộ diện tích đất ông D cho ông S nằm phía sau thửa đất của ông T, không có phần diện tích đất nào nằm phía sau thửa đất của ông S; tuy nhiên theo lời trình bày của bà Ph thì diện tích đất ông D chuyển nhượng cho gia đình bà phần lớn nằm sau thửa đất của gia đình bà, chỉ có phần diện tích 34m^2 nằm sau đất gia đình ông T mà hai bên tranh chấp. Như vậy lời trình bày của bà Ph và ông D mâu thuẫn nhau. Mặt khác, các bên cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là có cơ sở. Căn cứ vào biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án thì phần diện tích các bên tranh chấp đo đạc chỉ có 31m^2 nên việc ông D cho rằng ông đã cho ông S toàn bộ 132m^2 là không có cơ sở.

[3] Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Viết H buộc các bà Phạm Thị Ph, Phạm Thị X, Nguyễn Thị Nh, Mai Thị Thu H, các anh Phạm Anh T, Phạm Thanh T, Phạm Xuân H, Phạm Xuân D, các chị Phạm Thị Bình M, Phạm Thị Kim L trả lại ngõ đi cũ cho các con ông T, bà Hồ Thị D và không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Phạm Thị Ph về việc yêu cầu những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phạm Viết T và bà Hồ Thị D trả diện tích đất đã đổi để làm ngõ ra vào phía đường đê mà gia đình ông T đang sử dụng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị Ph.

[4] Quyết định của Bản án sơ thẩm buộc các ông Phạm Viết H, Phạm Viết S, Phạm Viết Đ, Phạm Công H và các bà Phạm Thị M, Phạm Thị L có nghĩa vụ bồi thường giá trị tài sản trên đất cho các bà Phạm Thị Ph, Phạm Thị X, Nguyễn Thị Nh, anh Phạm Anh T, chị Phạm Thị Kim L, chị Phạm Thị Bình M, anh Phạm Thanh T, bà Mai Thị Thu H, anh Phạm Xuân H, anh Phạm Xuân D với tổng số tiền là 1.241.200 đồng nhưng không chia kỷ phần buộc mỗi người phải bồi thường. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phạm Viết H tự nguyện chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ giá trị cây cối cho các thừa kế của ông Phạm Viết S và Bà Hồ Thị E. Xét thấy sự tự nguyện của ông Huệ không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Cần sửa lại cách tuyên án cho phù hợp với sự thỏa thuận của đương sự. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Về án phí: Bà Phạm Thị Ph là người cao tuổi, có công với cách mạng, có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị Ph, giữ nguyên nội dung của bản án sơ thẩm; sửa cách tuyên về nghĩa vụ bồi thường tài sản trên đất.

Áp dụng Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Viết H: Buộc bà Phạm Thị Ph, bà Phạm Thị X, bà Nguyễn Thị Nh, anh Phạm Anh T, chị Phạm Thị Kim L, chị Phạm Thị Bình M, anh Phạm Thanh T, bà Mai Thị Thu H, anh Phạm Xuân H, anh Phạm Xuân D (là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phạm Viết S và Bà Hồ Thị E) phải giao lại ngõ liên gia diện tích 31,5m^2 và các tài sản trên ngõ liên gia đi vào thửa đất số 812, tờ bản đồ số 06 (theo đo đạc cũ) nay là thửa đất số 22, tờ bản đồ số 48 xóm 8 Kh 1, xã Kh, huyện N, tỉnh Nghệ An cho ông Phạm Viết H, ông Phạm Viết S, bà Phạm Thị M, ông Phạm Viết Đ, ông Phạm Công H và Phạm Thị L (là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Phạm Viết T và bà Hồ Thị D) được quyền sử dụng. Vị trí đặc điểm của ngõ cụ thể như sau:

Chiều dài của ngõ được xác định: Phía Tây của ngõ giáp đất hộ gia đình ông Phạm Viết Q dài 17,41m; Phía Đông của ngõ giáp với sân, nhà, đất ở của Bà Hồ Thị E dài 17,74m;

Chiều rộng của ngõ được xác định: Phía Nam của ngõ giáp với đường trục xóm rộng 2,5m tính từ bờ tường rào ngăn cách của hộ gia đình ông Phạm Viết Q; Phía Bắc của ngõ giáp đất của hộ gia đình ông Phạm Viết T rộng 1,2m tính từ bờ tường rào ngăn cách của hộ gia đình ông Phạm Viết Q.

(Có sơ đồ chi tiết kèm theo bản án).

2. Ông Phạm Viết H, ông Phạm Viết S, bà Phạm Thị M, ông Phạm Viết Đ, ông Phạm Công H và Phạm Thị L có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền để được cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đồng thời được quyền sở hữu các tài sản đang tồn tại trên ngõ liên gia gồm: Đoạn bờ tường rào xây đá táp lô cao 1,6m; dài 2,5m tính từ bờ tường rào ngăn cách của hộ gia đình ông Phạm Viết Q ở phía Nam của ngõ giáp đường bê tông xóm trị giá 271.200 đồng; 40 cây chuối chưa buồng, trị giá

400.000 đồng; 01 cây mít có quả trên 10 năm trị giá 400.000 đồng; 01 cây nhãn chưa quả trị giá 170.000 đồng.

3. Buộc ông Phạm Viết H phải bồi thường giá trị tài sản trên đất cho các bà Phạm Thị Ph, Phạm Thị X, Nguyễn Thị Nh và anh Phạm Anh T, chị Phạm Thị Kim L, chị Phạm Thị Bình M, anh Phạm Thanh T, bà Mai Thị Thu H, anh Phạm Xuân H, anh Phạm Xuân D với tổng số tiền là 1.241.200 đồng (Một triệu, hai trăm bốn mươi mốt ngàn, hai trăm đồng).

4. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Phạm Thị Ph về việc yêu cầu ông Phạm Viết H, ông Phạm Viết S, ông Phạm Viết Đ, ông Phạm Công H, bà Phạm Thị L, bà Phạm Thị M phải trả lại phần diện tích đã đổi để làm ngõ đi ra phía đường đê mà gia đình ông T sử dụng có diện tích 34m^2 tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 48, xóm 8 Kh 1, xã Kh, huyện N, tỉnh Nghệ An.

5. Về án phí: Bà Phạm Thị Ph được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều các 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện N;
- Chi cục THADS H. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Từ